TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 262/2023/DS-PT
Ngày: 09/3/2023
V/v: tranh chấp đòi tiền nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thủy

Các Thẩm phán:

1/ Ông Lại Huỳnh Tú

2/ Bà Lê Thị Anh Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quyên - Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 28/02/2023 và ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố H đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 602/2022/DS-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "tranh chấp đòi tiền nợ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 565/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M2, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 978/2023/QĐ-PT ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 2074/56/17, Khu phố 1A, phường T, Quận M2, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc B (theo giấy ủy quyền số công chứng: 02201, quyển số: 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2022 tại Văn phòng Công chứng Quận M2, Thành phố H). Địa chỉ: Số 2074/56/17, Khu phố 1A, phường T, Quận M2, Thành phố H;

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy C chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 54/57/1, đường T 29, Khu phố 2A, phường T, Quận M2, Thành phố H.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2022 và các bản tự khai do nguyên đơn ông Phạm Ngọc D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc B trình bày:

Ngày 09/8/2019 Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T do ông Nguyễn Huy C làm Giám đốc đại diện theo pháp luật có ký với ông Phạm Ngọc D bản thanh lý hợp đồng và cam kết hoàn tiền khách hàng có nội dung phía công ty sẽ hoàn trả cho ông D 2.000.000.000 đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký bản thanh lý hợp đồng này. Đây là số tiền bồi hoàn từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 67/2018/HĐBT/TTH ngày 21/9/2018.

Nhưng từ sau khi ký hợp đồng quá thời hạn thỏa thuận phía bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T vẫn không trả số tiền trên cho ông D mặc dù ông D đã nhiều lần yêu cầu. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả dứt điểm số tiền 2.000.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính từ ngày 09/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/8/2022.

Phía bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T do ông Nguyễn Huy C làm đại diện theo pháp luật đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 565/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M2, Thành phố H đã tuyên;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T phải trả cho nguyên đơn ông Phạm Ngọc D tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/8/2022 là 2.510.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm mười triệu đồng). Tiếp tục tính lãi đối với số tiền nợ này từ ngày 12/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 09/11/2022, bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T có đơn kháng cáo cho rằng Tòa cấp sơ thẩm triệu tập thiếu thành phần người liên quan khi không đưa ông Đào Văn H vào tham gia tố tụng. Tòa cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.510.000.000 đồng là không có căn cứ, vì phía bị đơn là Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T đã thanh toán hết cho nguyên đơn và cụ thể là ông Đào Văn H là người đã ký nhận tổng cộng 800 triệu đồng vào các ngày 27/11/2020 và ngày 22/12/2020. Số tiền còn lại Công ty đã chuyển

khoản trả cho ông Phạm Ngọc D qua số tài khoản của ông D. Vì vậy, bị đơn yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung:

Thấy tại phiên tòa bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả hết tiền cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T còn trong thời hạn kháng cáo theo qui định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng trong quá trình thu thập chứng cứ không triệu tập người liên quan là ông Đào Văn H vào tham gia tố tụng để làm rõ việc bị đơn đã trả hết số tiền nợ cho nguyên đơn.

Xét thấy, trong suốt quá trình tòa cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết đã triệu tập hợp lệ rất nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không ủy quyền cho bất kỳ cá nhân nào tham gia tố tụng và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ liên quan nào. Căn cứ vào Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Đương sự phải có nghĩa vụ giao nộp, đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T phải trả cho ông Phạm Ngọc D tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/8/2022 là 2.510.000.000 đồng là có căn cứ.

Xét thấy, sau khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị đơn có đơn kháng cáo và có nộp một số tài liệu, chứng cứ mới trong đó thể hiện: Giấy cam kết đã nhận

tiền (bút lục số 88) do ông Phạm Ngọc D ký nhận 500.000.000 đồng từ ông Phan Mạnh H1 vào ngày 20/02/2020, Hợp đồng chuyển nhượng đất từ ông Phạm Ngọc D bên chuyển nhượng với bên nhận chuyển nhượng ông Phan Mạnh H1 ngày 20/02/2019 (Bút lục số 89), Giấy nhận tiền ngày 27/11/2020 (Bút lục số 90) do ông Đào Văn H viết có nhận 500.000.000 đồng từ ông Nguyễn Huy C và Giấy nhận tiền ngày 22/12/2020 (Bút lục số 91) do ông Đào Văn H viết có nhận 300.000.000 đồng từ ông Nguyễn Huy C; Giấy xác nhận ngày 11/11/2022 do ông Nguyễn Huy C là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T đã giao cho ông Đào Văn H 800.000.000 đồng là số tiền nằm trong số tiền 2.000.000.000 đồng mà ông Nguyễn Huy C đã hứa bồi hoàn cho ông Phạm Ngọc D trong việc mua bán chuyển nhượng một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 631, Tờ Bản đồ số 43, phường T, Quận M2. Lý do mà ông C giao cho ông H số tiền trên là vì ông H là em ruột của ông D và số tiền trên là phần mà ông H được hưởng trong số tiền 2.000.000.000 đồng nêu trên. Trên cơ sở này ông C cho rằng bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T đã trả hết số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Xét thấy, với những tài liệu bị đơn nộp kèm theo đơn kháng cáo nêu trên chỉ thể hiện việc ông Nguyễn Huy C giao cho ông Đào Văn H tổng số tiền 800.000.000 đồng nhưng lại không thể việc ông C giao số tiền này cho ông H là của ông C hay của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T đưa để trả nợ cho ông D. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn phủ nhận nội dung này, cho rằng nguyên đơn không biết việc ông C đưa tiền cho ông Đào Văn H, cũng không nhận được bất cứ số tiền nào từ ông Đào Văn H và cũng không nhận được sồ tiền nào do Công ty chuyển khoản cho nguyên đơn. Như đã phân tích nêu trên thì nội dung các tài liệu mà ông C cung cấp chỉ thể hiện việc ông C giao tiền cho ông H mà không có nội dung nào thể hiện số tiền ông C giao cho ông H là của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T đưa để trả nợ cho ông D. Do vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử cho đây là chứng cứ tình tiết cần phải xem xét giải quyết trong vụ án này. Xét thấy, việc bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do tòa án triệu tập thiếu người tham gia tố tụng là ông Đào Văn H là không có cơ sở.

Với những nội dung thể hiện qua các tài liệu mà bị đơn nộp kèm theo đơn kháng cáo, nếu giữa các bên đương sự không có sự thỏa thuận giải quyết được thì một trong các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T. Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 38, Điều 148, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 298, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 565/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận M2, Thành phố H.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T phải trả cho nguyên đơn ông Phạm Ngọc D tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/8/2022 là 2.510.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm mười triệu đồng). Tiếp tục tính lãi đối với số tiền nợ này từ ngày 12/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

Về Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T phải chịu 82.200.000 đồng. Ông Phạm Ngọc D là nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình xây dựng T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0004848 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận M2 lập ngày 14/11/2022.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. H;
- VKSND Cấp cao tại TP. H;
- Tòa án nhân dân TP. H
- VKSND TP. H;
- TAND Quận M2;
- Chi cục THADS Quận M2;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy


2022DSPT30745
1 000112 996214
09.03.2023 11:11
Phạm Ngọc Dung